TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 31-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kthành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024 Tòa án nhân dân huyện Kthành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trịnh Xuân L, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1974, tại Bắc Giang. ĐKNK: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lê Thị H1, sinh năm 1976 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Xuân L và Nguyễn Thị Q sống chung với nhau tại nhà bà Q tại Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng từ năm 2009. Khoảng tháng 4 năm 2023, giữa bà Q và L phát sinh mâu thuẫn nên bà Q đã đuổi Trịnh Xuân L ra khỏi nhà

nên Trịnh Xuân L đã thuê nhà ra ở riêng. Khoảng 22 giờ ngày 23/6/2023, sau khi uống rượu, Trịnh Xuân L về nhà bà Nguyễn Thị Q nói chuyện, muốn hàn gắn tình cảm nhưng bà Q từ chối. Trịnh Xuân L đã kéo tay, túm tóc, lôi bà Q vào phòng ngủ, do phòng ngủ không bật đèn nên bà Q đã ngã ngồi xuống sàn nhà. Bà Nguyễn Thị Q gọi con trai là Lê Văn P đang ngủ trên tầng 2, thấy vậy, L bực tức nên đã chạy vào bếp cầm 01 con dao phay dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 08cm chạy vào phòng ngủ, khua dao về phía bà Q gây thương tích cho bà Q gồm 01 nhát ở mặt sau cẳng tay phải, 01 nhát vào mặt ngoài dưới cẳng chân phải, 01 nhát vào mặt sau ngoài vùng mông đùi phải, 01 nhát vào vùng đỉnh đầu bên trái và 01 vết xây xước da má phải. Anh P đang ngủ, nghe tiếng mẹ gọi nên đã chạy xuống tầng 1, đạp cửa xông vào, theo phản xạ, L khua dao một nhát trúng đầu anh P, anh P lao vào ôm giữ tay L, bà Q lấy dao từ tay L. Anh P dùng tay chân đấm, đá vào mặt, vào người gây thương tích cho Trịnh Xuân L, sau đó bà Q và anh

P được đưa đi Bệnh viện V điều trị còn L vào phòng nằm ngủ đến khi lực lượng Công an đến làm việc.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ mẫu nghi là máu và tóc; 01 dao phay chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 08cm, tại vị trí cán dao và lưỡi bám dính dấu vết nghi máu và sợi lông nghi tóc; 01 đầu thu ghi hình DVR, nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng.

Ngày 25/6/2023 bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu khởi tố đối với Trịnh Xuân L.

Kết luận giám định số 428 ngày 26/6/2023, Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Q là 05%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm vết thương vùng đỉnh đầu bên trái là 01%; vết thương mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải là 01%; vết thương mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải là 01%; vết thương mặt sau ngoài vùng mông đùi phải là 02% và vết xây xước da vùng má phải, vùng hạ vị phải chưa rõ để lại sẹo hay không nên chưa tính tỷ lệ phần trăm tổn thương, đề nghị giám định bổ sung. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên và không được cấp cứu kịp thời cũng không gây nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân.

Kết luận giám định bổ sung số 541 ngày 14/8/2023, Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Q là: 14%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm tổn thương chấn động não, điều trị ổn định gây nên là 02%; vết xây xước da vùng bụng hạ vị bên phải là 02%; mẻ xương đỉnh trái là 06% và bản kết luận giám định số 428 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương là 05%. Vết xây xước da vùng má phải và vùng hạ vị bên phải có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 429 ngày 26/6/2023, Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn P do vết thương vùng thái dương đỉnh trái là 03%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên theo hướng từ trước ra sau, chếch từ trái sang phải và nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời cũng không gây ra nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân.

Kết luận giám định bổ sung số 594 ngày 25/8/2023 của Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn P là 05%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm chấn động não là 02% và bản kết luận giám định số 429 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương là 03%.

Kết luận giám định số 433 ngày 30/6/2023, Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Xuân L là 06%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm vết thương rách niêm mạc môi trên là 01%; gãy xương mác chân phải là 05%. Bầm tím môi trên là sang chấn phần mềm sẽ khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương. Sưng nề, bầm tím quanh mắt trái, xuất huyết dưới kết mạc mắt trái; các tổn thương xương mũi, xương hốc mắt trái, xoang sàng trái, xương sườn; vết xây xước da vùng mắt cá trong chân phải chưa kiểm tra được, đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau. Vết bầm tím môi trên, vết thương rách niêm mạc môi trên, sưng nề bầm tím quanh mắt trái, xuất huyết dưới kết mạc trái có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày theo hướng gần như vuông góc với bề mặt nơi tổn thương gây nên.

Kết luận giám định bổ sung số 548 ngày 21/8/2023, Trung tâm P1 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Xuân L là 33%, trong đó: Tỷ lệ phần trăm vết biến đổi màu sắc da mắt cá trong chân phải là 0,5%; gãy cánh mũi trái là 08%; gãy thành trong, thành dưới hốc mắt trái là 06%; gãy xoang sàng trái, thành bên xoang hàm trái là 08%; gãy cung trước bên xương xườn 5 bên phải là 02%; gãy cung trước bên xương xườn 6 bên phải là 02%; gãy cung sau xương sườn 8 bên phải là 02%; gãy cung sau xương sườn 9 bên phải là 02%; chấn động não là 02% và bản kết luận giám định số 433 ngày 30/6/2023 xác định tỷ lệ phần trăm vết thương rách niêm mạc môi trên, gãy xương mác chân phải là 06%. Sưng nề, bầm tím quanh mắt trái, xuất huyết dưới kết mạc mắt trái hiện tại đã khỏi, không còn dấu vết thương tích, thị lực hai mắt 8/10, không thấy tổn thương thực thể tại nhãn cầu nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương. Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Kết luận giám định số 133 ngày 22/8/2023 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: 06 mẫu dấu vết gửi giám định có máu người, trong đó: Mẫu ký hiệu M4, M6 là máu của Lê Văn P; mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M5 là máu lẫn - không đủ cơ sở để truy nguyên cá thể. Trên dao gửi giám định có máu và lông, tóc người, trong đó: Máu trên dao là máu lẫn của Trịnh Xuân L, Nguyễn Thị Q và Lê Văn P. Lông, tóc người không có gốc (chân) lông, tóc - không có giá trị truy nguyên cá thể.

Kết luận giám định số 578 ngày 30/10/2023, Phòng K Công an thành phố H kết luận: Trích xuất 06 tập tin "MP4", khoảng thời gian ghi hình từ 22 giờ đến 23 giờ 55 phút ngày 23/6/2023 trong ổ cứng của đầu thu camera nhưng không có hình ảnh đánh nhau trong phòng ngủ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 28 tháng 6 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Xuân L về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Trịnh Xuân L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kthành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Xuân L về tội Cố ý gây thương tích và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trịnh Xuân L từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Xuân L nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kkhông có ý kiến gì khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Trịnh Xuân L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do có mâu thuẫn về tình cảm nên khoảng 22 giờ ngày 23/6/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Q ở Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, Trịnh Xuân L đã có hành vi dùng dao phay gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Q làm bà Q bị tổn thương cơ thể 14%. Hành vi của bị cáo Trịnh Xuân L đã vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kthành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân L về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Trịnh Xuân L có hành vi dùng dao phay chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng

08cm gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Q; dao phay do L sử dụng để gây thương tích phải được đánh giá là "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Với hậu quả bị hại Nguyễn Thị Q bị tổn thương cơ thể là 14%, do vậy bị cáo Trịnh Xuân L phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Trịnh Xuân L là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Xuân L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Xuân L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân bị tổn thương cơ thể 33%; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trịnh Xuân L được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Hội đồng xét xử đã thận trọng xem xét và thấy rằng, do không làm chủ được bản thân, trong lúc say rượu, Trịnh Xuân L đã có hành vi dùng dao phay khua về phía bị hại, gây thương tích cho bị hại, hậu quả làm bị hại Nguyễn Thị Q bị tổn thương cơ thể 14%, bản thân bị cáo cũng bị tổn thương cơ thể 33%. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo có thời gian tham gia quân đội, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể chiếu cố, khoan hồng, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đây cũng là quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kthành phố Hải Phòng tại phiên toà.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 dao phay chiều dài 38cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 08cm; 01 đầu thu ghi hình DVR hiệu KIKVISION. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Quỳnh .

[10] Trong vụ án này, Trịnh Xuân L còn có hành vi gây thương tích cho anh Lê Văn P, làm anh P bị tổn thương cơ thể là 5%, tuy nhiên anh P đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Xuân L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không khởi tố hành vi cố ý gây thương tích của Trịnh Xuân L đối với anh Lê Văn P.

[11] Đối với hành vi Lê Văn P dùng tay, chân đấm đá, gây thương tích làm Trịnh Xuân L bị tổn thương cơ thể 33%, tuy nhiên việc anh P gây thương tích cho Trịnh Xuân L trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, Trịnh Xuân L cũng không yêu cầu khởi tố, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn P là phù hợp pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo Trịnh Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Xuân L 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Giao Trịnh Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trịnh Xuân L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trịnh Xuân L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Xuân L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an huyện K
- CQTHAHS-Công an huyện K;
- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông